

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Doanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Oanh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh năm 1960; ĐKKHKT và cư trú: số X B3 tập thể B, phường P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Dân tộc : Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Vũ Kim N, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1931; chồng là Phạm Quốc L, sinh năm 1962 và có 02 con; lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 12/01/2019. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/LCCC ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị M, sinh năm 1983; cư trú tại: số A phố B, phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương. vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981; cư trú tại: khu P, phường Thạch Khê, TP Hải Dương. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị T hàng ngày bán xỏ số tại vỉa hè trước cổng Sở giao thông vận tải Hải Dương, đường Bạch Đằng, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương. Ngoài ra

nếu ai có nhu cầu mua số lô, số đề trái phép thì T bán. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09-01-2019, Vũ Thị T đi bán xổ số như thường lệ, đến khoảng 17 giờ 20 phút có chị Lê Thị M đến hỏi mua số lô, số đề. T đồng ý và ghi tích kê bán cho chị M các số đề từ 00 đến 09 x 22.000đồng nhưng khuyến mãi tiền đề 20.000đồng để được tính vào tiền trúng thưởng; các số lô 15, 51, 37, 73, 40, 41 x 15 điểm (mỗi điểm lô tương ứng số tiền 20.000đồng) và các số đề 15, 51, 02, 20 x 55.000đồng nhưng khuyến mãi tiền đề 20.000đồng để được tính vào tiền trúng thưởng; số lô xiên 02, 20 số tiền 100.000đ; các số lô 02, 20, 17, 87 x 10 điểm (mỗi điểm lô tương ứng số tiền 20.000đồng), đồng thời T ghi vào 2 mảnh giấy đưa cho chị M để làm căn cứ thanh toán, M trả cho T tổng số tiền mua số lô, số đề là 3.100.000đ. Sau khi ghi bán số lô, số đề cho chị M thì có anh Nguyễn Văn Tr vào mua, T ghi tích kê bán cho anh Tr các số đề 05, 50, 34, 73, 74 x 55.000đ nhưng khuyến mãi tiền đề 25.000đồng để được tính vào tiền trúng thưởng; các số lô 27, 72, 35, 45 x 15 điểm (mỗi điểm lô tương ứng số tiền 20.000đồng) và số lô 37, 57, 48, 42 x 10 điểm (mỗi điểm lô tương ứng số tiền 20.000đồng); đồng thời T chép lại vào 1 mảnh giấy đưa cho anh Tr để làm căn cứ thanh toán, anh Tr trả cho T số tiền là 2.250.000đ. T ghi lại các số đề, số lô bán cho khách vào 1 mảnh giấy để giữ lại so sánh kết quả thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Dương kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề trái phép được thua bằng tiền. Thu giữ của T số tiền 5.350.000đồng, 03 tờ tích kê có ghi số lô, số đề của chị M và anh Tr; 01 tờ giấy của T ghi lại số lô, đề đã bán cho chị M, anh Tr và 01 chiếc bút bi màu đen.

Vũ Thị T thống nhất với chị M, anh Tr lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 09-01-2019 làm căn cứ tính thắng thua. Số đề được so sánh với hai chữ số cuối của giải đặc biệt. Còn số lô so sánh với hai số cuối của tất cả các giải, nếu người mua số lô thắng sẽ được trả số tiền gấp 3,5 lần số tiền người chơi bỏ ra; người mua số đề thắng thì được trả số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra, nếu người mua không trúng thì T được hưởng số tiền người mua bỏ ra mua số lô, số đề. Đối với người mua số đề cứ 10.000đồng khuyến mãi thêm 1.000đồng và ghi vào trong tích kê.

Tổng số tiền T dùng vào việc đánh bạc là 5.415.000đồng (trong đó số tiền nhận của những người mua số lô, số đề là 5.350.000đồng; số tiền T khuyến mãi cho chị M và anh Tr là 65.000đồng).

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPHD ngày 14-02-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vũ Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Thị T từ 20 triệu đến 25 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu đen. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 5.415.000đồng, đã thu 5.350.000đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp 65.000đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thị T không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương và nói lời sau cùng đề nghị xem xét xử phạt tiền mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giải trình số lô, số đề và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 09-01-2019, tại vỉa hè trước cổng Sở giao thông vận tải Hải Dương, đường Bạch Đằng thuộc phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, Vũ Thị T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho chị Lê Thị M với số tiền 3.140.000đồng, anh Nguyễn Văn Tr với số tiền 2.275.000đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ gồm: 03 tờ tích kê có ghi số lô, số đề; 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề; 01 chiếc bút bi màu đen và số tiền 5.350.000đồng. Tuy nhiên, theo các tích kê ghi tổng số tiền là 5.415.000đồng nên T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền ghi dùng đánh bạc là 5.415.000đồng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây mất trật tự an tại địa phương. Vũ Thị T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lợi dụng việc Nhà nước mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn Tr tổng số tiền là 5.415.000đồng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xác định VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: không có. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng: Tổng số tiền bị cáo Vũ Thị T đánh bạc trái phép là 5.415.000đồng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã thu giữ được số tiền là 5.350.000đồng. Còn số tiền T khuyến mại là 65.000đồng, bị cáo T chưa nộp nên bị cáo T còn phải nộp tiếp số tiền 65.000đồng; đối với 01 chiếc bút bi màu đen liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Thị T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn Tr là người mua số lô, số đề của Vũ Thị T nhưng số tiền sử dụng để đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đ, chưa bị kết án về tội này và tội quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s, i, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Thị T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút bi màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Vũ Thị T dùng để đánh bạc là 5.415.000đồng, đã thu 5.350.000đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp 65.000đồng.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu